

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số 2976/SGDĐT-GDPT ngày 17/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1644/PGD&ĐT ngày 19/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của nhà trường;

Trường Tiểu học Tràng An xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (CNTT, CDS) và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm về ứng dụng CNTT, CDS năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT đã triển khai. Tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại hạn chế về ứng dụng CNTT, CDS của năm học 2023-2024 để vận dụng vào năm học 2024-2025 đảm bảo hiệu quả.

Nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT, CDS cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trang bị cho học sinh kiến thức về CNTT, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh. Hướng dẫn học sinh sử dụng máy tính như một công cụ học tập, góp phần rèn luyện học sinh một số phẩm chất cần thiết của người lao động trong thời kỳ hiện đại hoá.

Ứng dụng CNTT, thực hiện CDS để quản lý các phần mềm trực tuyến, quản lý hồ sơ, học bạ, kết quả đánh giá học sinh, soạn thảo, quản lý các văn bản chỉ đạo các báo cáo của nhà trường, khai thác các phần mềm ứng dụng vào quản trị nhà trường, công tác giáo dục và học.

Quản lý và sử dụng phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Khoa học&Công nghệ từng bước nâng cao chất lượng dạy và học tin học trong nhà trường.

Ứng dụng CNTT, CDS để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến, sẵn sàng cho phương án dạy học trực tuyến, kiểm tra, đánh giá học sinh.

Giới thiệu các sản phẩm, giải pháp CNTT tiêu biểu đã ứng dụng thành công trong quản lý và giảng dạy, tạo môi trường và cơ hội giao lưu, chia sẻ, học tập kinh nghiệm, tiếp cận công nghệ mới về ứng dụng CNTT, CDS trong nhà trường.

2. Yêu cầu

100% cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn trường nghiên cứu các văn bản về nhiệm vụ năm học, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS của các cấp ngành.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT, CDS của trường cho phù hợp, hoàn thành các nội dung trong văn bản hướng dẫn về các nhiệm vụ trọng tâm về ứng dụng CNTT, CDS năm học 2024-2025.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên biên chế: 30, trong đó nữ: 27
- + Cán bộ quản lý: 02; Nhân viên: 03
- + Tổng Phụ trách Đội: 01 (kiêm dạy Âm nhạc)
- + Giáo viên: 24 (19 giáo viên văn hóa, 2 giáo viên Tiếng Anh, 2 giáo viên Mỹ thuật, 1 giáo viên GDTC). Ngoài ra còn có 1 giáo viên hợp đồng dạy văn hóa.
- 100% CBGVNV có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản và tương đương, đội ngũ CBGVNV đều thành thạo trong việc sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản, tra cứu thông tin trên Internet, dạy học và tham gia hội họp trực tuyến.
- 100% CBQL, GV, NV có máy vi tính cá nhân có kết nối Internet tại nhà.

2. Học sinh:

Toàn trường có 561 em, biên chế 18 lớp.

Học sinh được học Tin học: 353 học sinh với 11 lớp. Cụ thể:

Khối 3: 03 lớp với 97 em (Môn học bắt buộc)

Khối 4: 04 lớp với 128 em (Môn học bắt buộc)

Khối 5: 04 lớp với 128 em (Môn học bắt buộc)

3. Cơ sở vật chất

- Trường có 01 phòng học Tin học, 01 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Khoa học và Công nghệ.
- Số máy vi tính: 25 bộ; (Trong đó: máy tính xách tay 04; máy để bàn các phòng làm việc 03; máy tính phòng học: 08; máy tính phòng tin học: 10).
- Số máy chiếu Projector: 05 cái; màn hình ti vi: 05 cái.
- Hệ thống đường truyền Internet băng thông rộng khá ổn định và được bao phủ toàn trường.
- Nhà trường trang bị và sử dụng các phần mềm về quản lý công chức viên chức, SMAS, PCGD, MISA, BHXH, thí điểm học bạ số và một số phần mềm miễn phí khác hỗ trợ việc dạy và học của giáo viên và học sinh.
- Hệ thống camera được lắp đặt 100% trên các lớp và toàn bộ trong khu vực nhà trường quản lý, phục vụ tốt cho công tác quản trị nhà trường.

4. Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

4.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh chỉ đạo sâu sát của UBND thị xã, Phòng GD&ĐT Đông Triều, Đảng ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể tại địa phương. Hàng năm, ngành thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng về CNTT, CDS và sử dụng các phần mềm cho CBGVNV của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình có tinh thần tự giác, có ý thức tự học tự bồi dưỡng để nắm bắt về CNTT, CDS để ứng dụng vào dạy học và quản lý, ½ số giáo viên của trường trẻ năng động trong việc tự học, tự bồi dưỡng.

Trang thiết bị dạy và học đảm bảo theo quy định tối thiểu, nhà trường mua sắm bổ sung dần các thiết bị hiện đại cho công tác giảng dạy. Hệ thống đường truyền Internet khá ổn định phục vụ cho hoạt động ứng dụng CNTT, CDS.

4.2. Khó khăn

Máy tính, máy chiếu dùng đã lâu nên hay bị hỏng phải sửa chữa nhiều.

Nhiều học sinh nhà chưa có máy tính nên việc học tin học và tiếp cận với các phần mềm tin học còn hạn chế.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên¹ và của ngành giáo dục thị xã² về “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030”. Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu của thị xã, tỉnh, quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục, triển khai học bạ số.

2. Xây dựng các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý, quản trị, dạy, học và kiểm tra, đánh giá học sinh; tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác, hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh.

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của TTCP về “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia Giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 3625/KH-SGDĐT ngày 11/12/2023 của Sở GDĐT về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số ngành Giáo dục giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

² Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT ngày 25/12/2023 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 519/KH-PGD&ĐT ngày 22/3/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều năm 2024;

3. **Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, tập trung vào 3 “trụ cột”:** Chuyển đổi số trong các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá; Chuyển đổi số trong quản trị trường học; Phát triển nguồn nhân lực số, chuyển đổi nhận thức; kỹ năng khai thác ứng dụng công nghệ số đáp ứng đổi mới căn bản, toàn diện trong quản lý, quản trị giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

1.1. Nhiệm vụ

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, trong đó xác định, chọn lựa phần mềm dạy học, hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS), lựa chọn các môn học, tiết học phù hợp để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đáp ứng yêu cầu thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ và yêu cầu tối thiểu mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; đồng thời ban hành quy chế tổ chức triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc soạn, duyệt tiến độ thực hiện kế hoạch bài dạy online, khai thác cơ sở lược đồ sách giáo khoa điện tử tại <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>; tổ chức hội nghị, chuyên đề, tập huấn về thông qua hệ thống truyền hình trực tiếp và hội nghị trực tuyến; tăng cường khai thác và sử dụng các chức năng lưu trữ, chia sẻ không giới hạn dung lượng trên điện toán đám mây của các hệ thống Google, Email, Zalo, <https://youtube.com/dtvdongtrieu>, DCCI Đông Triều... để phục vụ, hỗ trợ công tác dạy học.

Chủ động lựa chọn/duy trì sử dụng một nền tảng phần mềm quản lý học tập (LMS) phù hợp, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của LMS đã chọn trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi giáo viên, mỗi học sinh. Trong đó lưu ý: Mục đích dạy học trực tuyến kết hợp, hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp giúp nhà trường nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông; Phát triển năng lực sử dụng CNTT và truyền thông trong dạy và học; thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường; Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học ở mọi nơi, mọi lúc. Tránh thực hiện hình thức, gây khó khăn, lãng phí, không mang lại hiệu quả, không vì mục đích nâng cao chất lượng chất lượng giáo dục.

Tổ chức xây dựng học liệu số, ngân hàng câu hỏi theo định hướng, đảm bảo Chương trình GDPT, đóng góp, chia sẻ và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ, của Sở, Phòng và của các nhà xuất bản, giữa các trường học trên địa bàn thị xã, tỉnh trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo Kế hoạch đã ban hành. Thực hiện lưu trữ, phân loại, quản lý học liệu số phục vụ công tác giáo dục của đơn vị tại các hệ thống của ngành.

1.2. Chỉ tiêu

100% giáo viên sử dụng được hệ thống thiết bị CNTT phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, có tài khoản và sử dụng thành thạo ít nhất 01 phần mềm để giảng dạy trực tuyến.

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch bài dạy và gửi lên hệ thống online của nhà trường để duyệt theo tiến độ theo quy định; tích cực khai thác nguồn tài nguyên trên hệ thống của ngành để phục vụ giảng dạy.

Mỗi giáo viên xây dựng được ít nhất 01 bài giảng điện tử, bài giảng Elearning có chất lượng gửi tham gia dự thi các cấp, tham gia đóng góp tài nguyên cho kho học liệu của ngành.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực ứng dụng các giải pháp khoa học về công nghệ để phục vụ cho công tác của cá nhân.

100% học sinh khối lớp 3,4,5 được học tập bộ môn Tin học theo quy định.

Có 5-7 học sinh tham gia đạt giải hội thi Tin học trẻ các cấp.

Khuyến khích ít nhất mỗi khối lớp có từ 01 sản phẩm có chất lượng tham gia các cuộc thi Sáng tạo TTNND, Tin học trẻ, ... các cấp.

1.3. Giải pháp

Tiếp tục sử dụng khai thác hiệu quả phần mềm đã được cung cấp, cài đặt bài giảng điện tử, bài giảng e-learning của dự án tăng cường ứng dụng CNTT tiên tiến ngành GD&ĐT và của Phòng tại địa chỉ: <http://lv.quangninh.edu.vn>, <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn> cho hoạt động dạy và học. Thường xuyên cập nhật bài giảng, sách giáo khoa, học liệu số và ngân hàng câu hỏi vào hệ thống của Phòng Giáo dục điện tử tại địa chỉ <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>.

Đầu năm học, bộ phận cơ sở vật chất cùng với các giáo viên, nhân viên thiết bị thực hiện kiểm kê, rà soát các thiết bị tại các phòng học được đầu tư: Phòng ngoại ngữ, phòng khoa học và công nghệ, phòng Tin học đề xuất kịp thời những vướng mắc hoặc thiết bị hỏng để được sửa chữa, bổ sung kịp thời. Cán bộ quản lý nhà trường phân công quản lý và xây dựng kế hoạch sử dụng các phòng học đó và triển khai kế hoạch tới toàn thể giáo viên, nhân viên.

Khuyến khích học sinh tích cực ứng dụng CNTT vào tham gia các cuộc thi, hội thi Sáng tạo phần mềm, Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên-nhi đồng, các giải pháp sáng tạo về ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học.

Xây dựng các phương án dạy học trực tiếp, trực tuyến để chủ động, linh hoạt giảng dạy theo tình hình thực tế tại địa phương. Khuyến khích giáo viên lựa chọn các giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến là Google Meet đã cung cấp miễn phí cho người dùng miền @dongtrieu.edu.vn, ZOOM cloud meeting và một số phần mềm miễn phí khác. Theo đề xuất của giáo viên, nhà trường lựa chọn mua phần mềm OLM để quản lý học tập trực tuyến.

Tuyên truyền, hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác tối đa các kho video bài giảng của Sở GD&ĐT; thư viện bài giảng e-learning của Bộ GD&ĐT <http://elearning.moet.edu.vn> ; thư viện sách điện tử, học liệu số trên các hệ thống hệ tri thức Việt số hóa <https://igiaoduc.vn/>, <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>, <https://lichsu.dongtrieu.edu.vn>, <https://youtube.com/dtvdongtrieu...>

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc soạn, duyệt tiến độ thực hiện kế hoạch bài dạy online, khai thác cơ sở lược đồ SGK điện tử tại: <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>;

Xây dựng kế hoạch tập huấn ứng dụng CNTT, CDS cho cán bộ, giáo viên toàn trường ít nhất 01 lần/1 học kỳ.

Tổ chức, hướng dẫn cho CBGV-NV và học sinh tham gia các hội thi, cuộc thi được tổ chức trực tuyến trên internet do các tổ chức, cơ quan, đơn vị phát động.

Đẩy mạnh kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ trên máy tính; triển khai thí điểm kiểm tra trên máy tính tại các đơn vị có đủ điều kiện tổ chức thực hiện.

Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường. Lập và đề xuất phê duyệt hồ sơ an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; thực hiện nội dung hướng dẫn tại Công văn số 900/CNTT ngày 12/9/2024 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường bảo vệ tài khoản truy cập CSDL ngành.

2. Chuyển đổi số trong quản trị giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu

2.1. Nhiệm vụ

Nhà trường tiếp tục triển khai nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số trên các phân hệ: quản lý trường học trực tuyến (SMAS) tại địa chỉ <https://qlth.quangninh.edu.vn/>, kết nối dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn/>, hệ thống Phòng Giáo dục điện tử <https://dongtrieu.edu.vn/>; đồng thời triển khai các phân hệ trong hệ thống quản lý trường học trực tuyến đã được xây dựng: quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh và duy trì hệ thống quản lý kế toán đang thực hiện.

Quản triệt sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử thay thế hoàn toàn bản giấy theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng GD&ĐT thị xã đã triển khai; thực hiện ký số trên hồ sơ của đơn vị (học bạ điện tử,...); triển khai chữ ký số cho giáo viên; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của trường.

Sử dụng thường xuyên chữ ký số trong công tác lưu trữ, quản lý văn bản, hồ sơ điện tử trên môi trường mạng; thực hiện các thủ tục hành chính công theo chuẩn ISO trên hệ thống chính quyền điện tử, các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 phục vụ học sinh, CMHS và nhân dân.

- Khai thác dữ liệu số trên phần mềm quản lý nhà trường trực tuyến và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục để phục vụ công tác quản trị, quản lý chuyên môn, quản lý chất lượng giáo dục và lập kế hoạch. Hàng tháng, nhà trường theo dõi số liệu và quản trị đảm bảo kết quả và mục tiêu giáo dục đã xây dựng.

+ Sử dụng, khai thác có hiệu quả các chức năng hỗ trợ công tác quản lý, điều hành của đơn vị trên hệ thống Phòng giáo dục điện tử tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn/>; sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn trong công tác quản lý và dạy học. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, cơ sở vật chất (MISA), quản lý nhân sự (SMAS, <https://qlcb.quangninh.gov.vn/>); cập nhật dữ liệu trường học đầy đủ, chính xác, chuẩn dữ liệu, kết nối với cơ sở dữ liệu của ngành và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

+ Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng họp Google Meet miễn phí tên miền @dongtrieu.edu.vn, Microsoft Teams, K12online; ứng dụng họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị qua mạng, nhất là việc ứng dụng để tổ chức sinh hoạt chuyên môn và bồi dưỡng, tập huấn giáo viên đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018; tăng cường ứng dụng công nghệ truyền hình trực tiếp qua kênh truyền hình trực tiếp trên <http://dongtrieu.edu.vn>, kênh Youtube của ngành <https://youtube.com/DTVdongtrieu>; trang DDCI thị xã Đông Triều tại <https://facebook.com/ddcidongtrieu>.

- Thực hiện công khai các thông tin của nhà trường theo quy định trên website đơn vị. Công khai các hoạt động của lớp, trường qua hệ thống camera trên internet và các thiết bị thông minh tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn/he-thong-camera-cac-truong>; tại mục “**Thông báo**” thuộc cổng thông tin của đơn vị và công khai lịch công tác của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trên website đơn vị.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

+ Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Phòng, Sở GDĐT; **hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh**. Hoàn thành việc trang bị chữ ký số trong nhà trường **trước 10/12/2024**.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ lên cấp trên đúng quy định (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Phòng GD&ĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp quản lý.

+ Thực hiện triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2.2. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các tiện ích có liên quan trên hệ thống phần mềm quản lý trường học (SMAS).

- Thực hiện thay thế hồ sơ, sổ sách bằng hệ thống hồ sơ, sổ sách điện tử.

- Thực hiện 100% việc ký văn bản số được ban hành trên môi trường mạng.

- Tuyên truyền đến toàn thể 100% CBGVNV, học sinh và cha mẹ học sinh về chính quyền điện tử; các giao dịch trên hệ thống hành chính công....

- Tiếp tục triển khai ứng dụng các tiện ích phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Quan tâm đến công tác ứng dụng hệ thống trực tuyến để phục vụ công tác hội họp, triển khai các công việc...

- Công khai hóa nhà trường theo đúng các quy định

2.3. Giải pháp

- Tổ trưởng chuyên môn tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện thay hệ thống hồ sơ, sổ sách giấy sang hồ sơ, sổ sách điện tử theo hướng dẫn và đúng quy định.
- Tăng cường công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ, công tác kiểm tra định kỳ, các báo cáo theo quy định nhằm đánh giá kỹ năng sử dụng hệ thống CNTT, chuyển đổi số trong công tác.
- Làm tốt công tác tuyên truyền về các ứng dụng trên môi trường mạng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; thông qua học sinh để tuyên truyền đến cha mẹ học sinh và nhân dân nắm được cơ bản các tiện ích nêu trên.
- Thực hiện công tác công khai hóa theo đúng quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.
- Thường xuyên thực hiện việc ứng dụng hệ thống họp trực tuyến trong công tác quản lý; thông qua đó bồi dưỡng việc ứng dụng hệ thống họp trực tuyến trong công tác giảng dạy.

3. Khai thác cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo

3.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện quản lý tài khoản quản trị, khai thác cơ sở dữ liệu ngành đối với nhà trường, các bộ phận, các lãnh đạo theo phân công, nhiệm vụ được giao. Cá nhân có trách nhiệm quản lý tài khoản và dữ liệu khai thác theo quy định của pháp luật và quy định của các cơ quan quản lý.
- Tăng cường và đẩy mạnh việc khai thác dữ liệu của ngành từ cơ sở dữ liệu thống nhất phục vụ các hoạt động báo cáo, xây dựng kế hoạch, tham gia công tác dự báo toàn ngành.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT. Chế độ báo cáo:

(1) Báo cáo dữ liệu ngành trên hệ thống: *Dữ liệu đầu năm tính đến 30/9/2024.*

(2) Thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục cuối học kỳ I, kết thúc năm học. Biểu mẫu báo cáo theo Phụ lục hướng dẫn của Phòng GD&ĐT tại Công văn số 1644/PGD&ĐT ngày 19/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

(3) Nhà trường báo cáo Phòng GD&ĐT công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025 (Phòng GD&ĐT có hướng dẫn cụ thể sau).

3.2. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng về kỹ năng, ứng dụng CNTT, CDS trong công tác quản lý, giảng dạy.

- Cập nhật thường xuyên, định kỳ trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường theo đúng quy định và hướng dẫn của các cấp. Cập nhật kịp thời các thông tin mới được bổ sung tại nhà trường (nếu có).

- Đảm bảo tính chính xác 100% các số liệu báo cáo thống kê giáo dục đúng kỳ hạn, đầy đủ theo quy định.

3.3. Giải pháp

- Phân công cụ thể thành viên có liên quan để chịu trách nhiệm thống kê, báo cáo các mảng được giao quản lý.

- Tổ chức mở các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT, CDS, các kỹ năng cơ bản ... theo đề nghị đề xuất chung của cán bộ, giáo viên.

- Thường xuyên tổ chức việc thống kê báo cáo số liệu trên hệ thống trực tuyến để rèn kỹ năng báo cáo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (nhất là các số liệu liên quan đến báo cáo gấp, báo cáo thường kỳ...).

- Giao trách nhiệm cho cán bộ thường xuyên kiểm tra thông tin trên hệ thống các phần mềm quản lý; trích xuất số liệu báo cáo theo yêu cầu.

4. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục.

4.1. Nhiệm vụ

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học.

- Tập trung triển khai dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại nhà trường. Thực hiện hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu phục vụ hoạt động dịch vụ của trường học.

4.2. Chỉ tiêu

- Thực hiện nghiêm túc tuyển sinh trực tuyến đầu cấp ở địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/>. 100% học sinh chuyển trường sẽ được admin quản trị chuyển trên hệ thống trực tuyến.

- Thường xuyên sử dụng chữ ký số trong công tác lưu trữ, quản lý văn bản, hồ sơ điện tử trên môi trường mạng

- 100% các khoản thu, chi phục vụ hoạt động dịch vụ của trường học không dùng tiền mặt.

4.3. Giải pháp

- Tiếp tục tăng cường triển khai hệ thống tuyển sinh trực tuyến đầu cấp của phòng GD&ĐT thị xã tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> thông qua công tác tuyên truyền hướng dẫn CMHS trước mỗi kỳ tuyển sinh

- Sử dụng thường xuyên chữ ký số trong công tác lưu trữ, quản lý văn bản, hồ sơ điện tử trên môi trường mạng; tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính công trên hệ thống chính quyền điện tử từ Trung ương đến địa phương, các dịch vụ công

trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân.

- Tiếp tục triển khai xây dựng chính quyền điện tử, triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục; thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT thị xã đã triển khai.

5. Một số giải pháp chung của nhà trường:

- Thành lập tổ công tác thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục do đồng chí Phó hiệu trưởng làm tổ trưởng; Phân công giáo viên, nhân viên thành thạo về ứng dụng CNTT, CDS kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai.

- Cuối năm học, nhà trường tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT về "Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên" theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

- Cán bộ quản lý phụ trách CNTT, CDS chịu trách nhiệm về số liệu của nhà trường trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các bộ phận rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

- Định kỳ hàng tháng, quý, học kỳ, năm học rà soát và có kế hoạch đề nghị mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường. Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, cập nhật thường xuyên các cảnh báo lỗi bảo mật của các nhà cung cấp dịch vụ, phần mềm; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Tổ chức tuyên truyền, thông tin đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về tầm quan trọng của dữ liệu số, tính cấp thiết của quá trình thực hiện CDS trong thúc đẩy hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục; nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm.

- Cán bộ quản lý nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê của các tổ chức, các bộ phận, các cá nhân trong nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý nhà trường

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Quản lý theo dõi việc dạy học môn tin học cho học sinh theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về CNTT, CDS cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tổ chức chuyên đề cấp trường về đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp dạy học ứng dụng CNTT.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đầu tư cho việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường. Tham mưu với các cấp lãnh đạo về đầu tư trang bị máy tính và các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, ứng dụng CNTT cho chương trình GDPT 2018;

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện ứng dụng CNTT, CDS vào đổi mới quản lý giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Tổ chức cho cán bộ giáo viên thực hiện việc soạn, gửi, duyệt kế hoạch bài dạy, tài liệu, học liệu... trên trang trực tuyến online của ngành và của nhà trường.

- Phát động các phong trào thi đua ứng dụng CNTT, CDS vào công tác quản lý và giảng dạy trong nhà trường.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi trực tuyến trên mạng Internet do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và trường tổ chức.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường vào cuối năm học, báo cáo kết quả về Phòng GD&ĐT theo đúng thời gian quy định.

- Phối kết hợp với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường để đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, CDS vào quản lý và dạy học.

2. Tổ CNTT

- Tham gia các Hội nghị tập huấn về CNTT, CDS của ngành GD&ĐT và tham mưu cho hiệu trưởng tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, CDS cho cán bộ, giáo viên, học sinh của nhà trường.

- Quản lý, bảo trì định kỳ hệ thống thiết bị CNTT trong nhà trường.

- Hỗ trợ kỹ thuật, giúp đỡ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc ứng dụng CNTT, CDS nhất là việc dạy học trực tuyến và triển khai thực hiện học bạ số trong năm học 2024-2025.

- Trực tiếp tham gia thực hiện kỹ thuật tổ chức phòng họp trực tuyến của nhà trường với cấp trên, tham mưu việc đưa tin bài và các nội dung lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

3. Đối với tổ chuyên môn

- Triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS của nhà trường đến các thành viên trong tổ; Quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả ứng dụng CNTT, CDS của tổ và báo cáo về nhà trường.

- Tổ chức, động viên giáo viên trong tổ tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ về tin học. Tổ chức cho giáo viên tiếp tục bồi dưỡng cách soạn, sử dụng bài trình chiếu, bài giảng điện tử, khai thác tư liệu trên Internet, cách sử dụng các phần mềm, trao đổi thông tin qua hệ thống Email hoặc qua mục diễn đàn, tài nguyên trên trang thông tin điện tử của nhà trường, của Phòng GD&ĐT.

- Tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng soạn, gửi, duyệt kế hoạch bài dạy, tài liệu, học liệu... trên trang trực tuyến online; xây dựng cơ sở dữ liệu của mỗi cá nhân, đóng góp tài nguyên hữu ích vào kho tài nguyên của ngành. Tổ trưởng thực hiện việc kiểm duyệt kế hoạch bài dạy, tài liệu trên trang trực tuyến online của các thành viên trong tổ chuyên môn.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả công tác ứng dụng CNTT, CĐT của các thành viên trong tổ, báo cáo kết quả về nhà trường theo đúng thời gian quy định.

4. Giáo viên

- Thực hiện theo kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS năm học 2024-2025 của nhà trường. Dựa trên nội dung kế hoạch triển khai của nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, CDS ...

- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về CNTT, chuyển đổi số. Tự học bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, kỹ năng sử dụng, vận hành phòng học đa chức năng. Đăng ký và thực hiện soạn giảng kế hoạch bài dạy online, dạy học sử dụng phòng khoa học&công nghệ trong năm học.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi về ứng dụng CNTT do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức. Tham gia nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học sinh tham gia thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Tin học trẻ các cấp.

- Cập nhật đầy đủ các thông tin trong quản lý trường học SMAS, phần mềm Quản lý cán bộ công chức, viên chức.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Tràng An, đề nghị cán bộ giáo viên, học sinh nhà trường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo lãnh đạo nhà trường để có phương án giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- Tổ CM, GV (t/h)
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Diệp

PHỤ LỤC: Kế hoạch cụ thể từng tháng

Thời gian	Nhiệm vụ	Người thực hiện
Tháng 8, 9/2024	- Thành lập tổ CNTT. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên - Tập huấn CNTT - Nâng cấp, sửa chữa, bổ sung CSVC. - Công khai hóa theo TT 09/2024/TT-BGDĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân. - Cập nhật dữ liệu lên phần mềm PCGD trực tuyến. - Dạy tin học cho HS lớp khối 3 đến khối 5. - Cập nhật danh sách HS, phân công nhiệm vụ CBGVNV, TKB lên phần mềm SMAS. - Duyệt kế hoạch bài dạy online - HS tham gia các vòng thi của các cuộc thi trực tuyến. - Thông báo chương trình công tác; lịch công tác. - Viết và đăng tin bài về hoạt động của nhà trường	- Hiệu trưởng - Đ/c Sĩ - Hiệu trưởng - Đ/c Nhâm-HC - Đ/c PHT - Đ/c Sĩ - Đ/c PHT - Đ/c PHT, Tổ trưởng - Chuyên môn - Đ/c Nhâm-HC - Tổ viết tin bài
Tháng 10/2024	- Theo dõi công văn đi, đến - Cập nhật dữ liệu lên phần mềm PCGD trực tuyến. - Cập nhật dữ liệu trên CSDL toàn ngành. - Xây dựng Kế hoạch sử dụng phòng KH&CN; Kế hoạch soạn, duyệt giáo án online, Kế hoạch dạy học môn Tin học, Kế hoạch dạy học trực tuyến,..... - Thông báo chương trình công tác ; lịch công tác. - Dạy học ứng dụng CNTT, CDS - Viết và đăng tin bài về một số hoạt động của nhà trường trong tháng. - Hướng dẫn và tổ chức cho HS tham gia dự thi các cuộc thi trên mạng Internet.	- Đ/c Nhâm- HC - Đ/c PHT - Đ/c PHT - PHT, TT, GV - Đ/c Nhâm- HC - Các giáo viên - Đ/c Tổ viết tin bài - GVTA, GVCN
Tháng 11, 12/2024	- Theo dõi công văn đi, đến, công khai hóa - Tiếp tục cập nhật dữ liệu lên phần mềm Phổ cập giáo dục trực tuyến. - Soạn-duyet kế hoạch bài dạy online; Dạy học ứng dụng CNTT, CDS - Thông báo chương trình công tác tháng; lịch công tác của CBQL. - Cập nhật điểm, và đánh giá định kỳ giữa học kỳ I lên phần mềm SMAS - Hướng dẫn và tổ chức cho HS tham gia dự thi các cuộc thi trên mạng Internet. - Viết và đăng tin bài về một số hoạt động của nhà trường trong tháng.	- Đ/c Nhâm- HC - Đ/c PHT - TT, GV các tổ - Đ/c Nhâm-HC - Giáo viên - GV, học sinh - Tổ viết tin bài

Tháng 1, 2/2025	- Theo dõi công văn đi, đến - Duyệt kế hoạch bài dạy online - Thông báo chương trình công tác tháng; lịch công tác của CBQL. - Cập nhật dữ liệu trên CSDL toàn ngành. Báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I. - Viết và đăng tin bài về một số hoạt động của nhà trường trong tháng. - KT, bảo trì thiết bị CNTT - Công khai kết quả KT CKI - Triển khai khai thác kho tài nguyên bài giảng điện tử và xây dựng ngân hàng đề KT học kỳ.	- Đ/c Nhâm-HC - GV, Tổ trưởng - Đ/c Nhâm-HC - Đ/c PHT - Đ/c Tổ viết tin bài - NV thiết bị - Đ/c Nhâm-HC - Tổ CM
Tháng 3-4/2025	- Theo dõi công văn đi, đến - Duyệt kế hoạch bài dạy online - Thông báo chương trình công tác tháng; lịch công tác của CBQL. - Cập nhật điểm GKII lên phần mềm Smas. Báo cáo kết quả thi GKII - Viết và đăng tin bài về một số hoạt động của nhà trường trong tháng. - Công khai hóa theo TT 09/2024/TT-BGDĐT;.	- Đ/c Nhâm-HC - PHT, TT, GV - Đ/c Nhâm-HC - GVCN; Đ/c PHT - Đ/c Tổ viết tin bài - Đ/c Nhâm-HC
Tháng 5/2025	- Kiểm tra việc soạn, duyệt kế hoạch bài dạy online - Thông báo chương trình công tác tháng; lịch công tác của CBQL. - Cập nhật điểm CKII lên phần mềm QLTH; Thực hiện cập nhật học bạ số - Kiểm kê CSVC, TBDH bàn giao cho bảo vệ. - Viết và đăng tin bài về hoạt động của nhà trường - Chỉ đạo rút kinh nghiệm thực hiện ứng dụng CNTT, CDS vào đổi mới phương pháp dạy học. - Tự đánh giá thực hiện CDS; Tổng kết kiểm tra công tác quản lý và sử dụng các thiết bị CNTT, các phần mềm phục vụ quản lý- dạy học, dạy học môn tin học của các tổ và các bộ phận.	- BGH - Đ/c Nhâm-HC - Đ/c PHT, GV - CBGVNV - Tổ viết tin bài - CBGVNGV - BGH, các tổ CM
Tháng 6/2025	- Chuẩn bị kế hoạch trang bị thêm phương tiện ứng dụng CNTT. - Niêm phong và bàn giao các thiết bị công nghệ không sử dụng trong hè. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CNTT, chuyển đổi số trong hè 2025	- BGH - GVCN, Bảo vệ, NV thư viện thiết bị. - BGH